

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST

Ngày: 24/02/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Ông Nguyễn Chí Lin

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh L

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày như sau:

Do có mối quan hệ họ hàng quen biết nên vào ngày 06/10/2020, bà Nguyễn Thị Tuyết H có cho Bà Nguyễn Thị Bích L vay số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 04/9/2020 Bà H tiếp tục cho Bà L vay số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Việc vay tiền có làm giấy tờ và cùng thỏa thuận Bà L sẽ trả sau 01 tháng kể từ ngày vay nhưng quá thời hạn trả theo thỏa thuận Bà L vẫn không trả. Nay Bà H khởi kiện yêu

cầu Tòa án buộc Bà Nguyễn Thị Bích L phải có nghĩa vụ trả lại cho Bà H một lần số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng), ngoài ra bà không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà có quen biết với bà Nguyễn Thị Tuyết H và bà thừa nhận do cần tiền sử dụng vào mục đích kinh doanh nên bà có vay nợ của bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền tổng cộng hai lần vay là 150.000.000đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) như bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày. Nhưng do tình hình dịch bệnh nên bà làm ăn thua lỗ chưa có tiền trả lại cho Bà H. Nay Bà H khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 150.000.000đồng, bà thừa nhận còn nợ 150.000.000đồng nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên Bà L xin trả dần cho Bà H mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết số nợ 150.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với Bà Nguyễn Thị Bích L nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn Bà Nguyễn Thị Bích L hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị Bích L trả số tiền 150.000.000đồng Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ “Giấy mượn tiền ngày 06/10/2020” thể hiện Bà Nguyễn Thị Bích L có vay của Bà H số tiền là 50.000.000đồng, “Giấy mượn tiền ngày 04/9/2020” thể hiện Bà Nguyễn Thị Bích L có vay của Bà H số tiền là 100.000.000đồng. Tổng cộng hai lần vay là 150.000.000đồng và đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Bích L cũng thừa nhận còn nợ Bà H số tiền 150.000.000đồng theo hai giấy nợ mà Bà H cung cấp và Bà L đồng ý trả số tiền 150.000.000đồng. Nên đây được xem là các tình tiết sự thật của vụ án, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92, 93 Luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì Bà Nguyễn Thị Bích L phải có trách nhiệm trả số tiền đã vay 150.000.000đồng cho Bà H.

[3] Về yêu cầu xin trả dần của Bà Nguyễn Thị Bích L: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Bích L có ý kiến do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Bà L xin được trả dần 1.000.000đồng/1 tháng cho đến khi thanh toán hết số tiền 150.000.000đồng. Yêu cầu này của Bà L không được nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H chấp nhận. Vì vậy, xét yêu cầu trả dần của Bà L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và cần buộc Bà L phải trả một lần số tiền 150.000.000đồng.

[4] Về tiền lãi, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H không yêu cầu, bị đơn không yêu cầu, tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 7.500.000đồng (150.000.000đồng x 5%= 7.500.000đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn Bà Nguyễn Thị Bích L.

Buộc Bà Nguyễn Thị Bích L có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền đã vay tổng cộng là 150.000.000đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) theo giấy nợ đề ngày 06/10/2020 và ngày 04/9/2020.

Khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 7.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Bích L chưa nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết H số tiền 3.750.000đồng theo biên lai thu số 0009439 ngày 05/01/2022.

3. Về kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H và bị đơn Bà Nguyễn Thị Bích L có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THA dân sự huyện Đức Hòa
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thành